

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH AN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 260/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 28/8/2018

V/v Tranh chấp Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cù Minh Sâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thành Hiệp

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Kiều

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hồng Cẩm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tố Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 416/2017/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2017 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 174/2018/QĐXX-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Hà Thị Như Q**, sinh năm 1993 (có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn 1, xã N, huyện K, tỉnh DL.

Tạm trú: Lô 5, khu tái định cư Khu phố BD, phường LBT, thành phố BH, tỉnh ĐN.

2. *Bị đơn:* Anh **Lê Nhựt T**, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 5, ấp V, xã N, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

Tạm trú: Cư xá C, phường A, thành phố BH, tỉnh ĐN.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 04/12/2017, quá trình tố tụng nguyên đơn chị Hà Thị Như Q trình bày:

- Về hôn nhân: Chị Hà Thị Như Q và anh Lê Nhựt T kết hôn với nhau vào năm 2014, hôn nhân do quen biết, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân xã N, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang cấp giấy chứng

nhận kết hôn số 37, quyển số I vào ngày 20/5/2014. Sau khi cưới anh chị lên Bình Dương làm công nhân sinh sống, anh chị sống hạnh phúc được 01 thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, anh T không lo làm ăn, thường nhậu nhẹt và tụ tập bạn bè chơi bời, tính tình không hợp nhau nên thường xuyên cãi vã nhau. Từ tháng 6/2017, anh chị sống ly thân nhau cho đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Q yêu cầu được ly hôn với anh T.

- Về con chung: có 02 con chung tên Lê Hà Linh N, sinh ngày 22/12/2014 và Lê Hà Gia H, sinh ngày 22/3/2017, hiện cháu N đang sống với anh T, còn cháu H đang sống với chị Q.

Chị Q có yêu cầu được nuôi cháu H, không yêu cầu anh T cấp dưỡng, đồng ý giao cháu N cho anh T nuôi, chị không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai đề ngày 13/4/2018 bị đơn anh Lê Nhựt T trình bày:

-Về hôn nhân: anh và chị Hà Thị Như Q kết hôn với nhau vào năm 2014, hôn nhân do quen biết, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân xã N, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 37, quyển số I vào ngày 20/5/2014. Quá trình chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn và thời gian ly thân cũng đúng như chị Quỳnh trình bày. Nay anh cũng xác định không còn tình cảm với chị Q, nên anh cũng đồng ý ly hôn với chị Q.

-Về con chung: đúng như chị Q trình bày. Anh yêu cầu được nuôi cháu N, đồng ý giao cháu H cho chị Q nuôi, cả anh và chị Q không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

-Về tài sản và nợ chung: không có

*** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành:**

Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ thẩm quyền giải quyết: Chị Hà Thị Như Q có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành giải quyết, anh T có nơi cư trú tại xã N, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

Chị Hà Thị Như Q có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với chị Quỳnh.

Anh Lê Nhựt T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với anh T.

[2] Về nội dung tranh chấp:

2.1 Về hôn nhân: Anh T và chị Q có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 37, quyển số I vào ngày 20/5/2014 nên theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân gia đình thì hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhằm tạo điều kiện cho chị Q và anh T được đoàn tụ, nhưng chị Q vẫn giữ yêu cầu ly hôn, anh T không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, anh T cũng có gửi bản tự khai trình bày ý kiến của anh là đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Q. Do đó yêu cầu của chị Q là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

2.2 Về con chung: Anh T và chị Q đều thống nhất anh T được tiếp tục nuôi cháu Lê Hà Linh Ni, sinh ngày 22/12/2014, chị Q được tiếp tục nuôi cháu Lê Hà Gia H, sinh ngày 22/3/2017, anh chị đều không phải cấp dưỡng nuôi con, nghĩ nên công nhận sự tự nguyện này của các bên đương sự.

2.3 Về tài sản chung: Anh T và chị Q đều thống nhất không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2.4 Về nợ chung: anh T và chị Q đều thống nhất không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí sơ thẩm:

Chị Hà Thị Như Q là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

[4] Quyền kháng cáo:

Anh T và chị Q được quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị Như Q. Chị Hà Thị Như Q được ly hôn với anh Lê Nhựt T.

2. Về con chung:

- Chị Hà Thị Như Q được tiếp tục nuôi con chung tên Lê Hà Gia H, sinh ngày 22/3/2017.

- Anh Lê Nhựt T được tiếp tục nuôi con chung tên Lê Hà Linh N, sinh ngày 22/12/2014.

Chị Q và anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Q và anh T phải tạo điều kiện cho nhau được thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở. Việc nuôi con không cố định.

3. Về án phí sơ thẩm: Chị Hà Thị Như Q phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0003416 ngày 05/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Chị Q và anh T được quyền kháng cáo trong thời gian 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THA.DS huyện Châu Thành;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ và thi hành án – TAND tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Cù Minh Sâm